

## 2. Bài tập trắc nghiệm

Chọn phương án trả lời đúng hoặc đúng nhất.

1. Cân bằng hoocmôn nào sau đây quyết định ưu thế ngọn ?  
A. Xitôkinin/GA  
B. AIA/AAB  
C. AIA/Xitôkinin  
D. AIA/GA
2. Khi diệp lục bị phân giải thì màu sắc của lá là màu của nhóm sắc tố nào ?  
A. Carôtenôit  
B. Xantôphyl  
C. Antôxianin  
D. Mêlanin
3. Sự sinh trưởng thứ cấp của thân là đặc trưng cho  
A. rêu, cây hạt trần, cây hạt kín  
B. cây Một lá mầm, cây hạt kín Hai lá mầm  
C. cây Một lá mầm, cây hạt kín, cây hạt trần  
D. cây hạt trần, cây hạt kín Hai lá mầm
4. Số lượng ti thể và lạp thể trong tế bào được tăng lên bằng cách nào ?  
A. Sinh tổng hợp mới  
B. Phân chia  
C. Sinh tổng hợp mới và phân chia  
D. Số lượng phụ thuộc vào đặc tính di truyền
5. Cây thường xanh thường rụng lá khi nào ?  
A. Vào mùa hạ  
B. Vào mùa thu  
C. Vào mùa đông  
D. Quanh năm

6. Chất điều hoà sinh trưởng nào sau đây làm chậm sự hoá già ?  
 A. Xitôkinin  
 B. AIA  
 C. AAB  
 D. Êtilen
7. Chất nào sau đây **không** phải là chất kích thích sinh trưởng ?  
 A. GA  
 B. AAB  
 C. 2,4 D  
 D. Xitôkinin
8. Chất nào sau đây **không** phải là chất ức chế sinh trưởng ?  
 A. AAB  
 B. Êtilen  
 C. Auxin  
 D. CCC
9. Khi cây hoá già thì hàm lượng chất nào trong cây sẽ tăng ?  
 A. AIA  
 B. AAB  
 C. GA  
 D. Auxin
10. Tương quan nào là tương quan kích thích ?  
 A. Chồi ngọn và chồi bên  
 B. Thân lá và rễ củ  
 C. Rễ chính và rễ phụ  
 D. Cành nhánh và hoa quả
11. Quả được hình thành sau thụ tinh là do auxin được đưa vào bầu từ  
 A. vòi nhụy  
 B. bầu nhụy  
 C. phôi  
 D. ngọn cây
12. Ý nào **không** là đặc điểm của auxin ?  
 A. Kích thích ra quả và tạo quả không hạt  
 B. Ức chế sinh trưởng chồi bên  
 C. Ức chế sự rụng hoa, quả, lá  
 D. Gây trạng thái ngủ của chồi
13. Axit abxixic  
 A. kích thích thân mọc cao, dài  
 B. kích thích sự ra quả  
 C. thường gặp ở quả chín  
 D. có ở cơ quan đang hoá già
14. Những biến đổi xảy ra khi quả chín (màu sắc, mùi vị, độ cứng và thành phần hoá học) chủ yếu là do  
 A. hàm lượng CO<sub>2</sub> trong quả tăng  
 B. nhiệt độ tăng  
 C. sự tổng hợp êtilen trong quả  
 D. tăng hàm lượng auxin trong quả
15. Điều nào sau đây là **không** đúng khi nói về gibêrelin ?  
 A. Kích thích sinh trưởng tế bào theo chiều dài  
 B. Kích thích ra hoa

- C. Kích thích sự nảy mầm của hạt  
 D. Làm tăng nhanh quá trình chín ở quả
16. Quang chu kì  
 A. tác động đến sự ra hoa, rụng lá, tạo củ  
 B. là thời gian chiếu sáng xen kẽ với bóng tối  
 C. ảnh hưởng tới sự sinh trưởng và phát triển của cây  
 D. cả A, B và C
17. Theo quang chu kì, có thể phân thành mấy loại cây chính ?  
 A. 3 loại    B. 2 loại  
 C. 4 loại    D. 5 loại
18. Những cây nào sau đây là cây ngày ngắn ?  
 A. Hành, cà rốt, rau diếp, sen cạn, củ cải đường  
 B. Thược dược, đậu tương, vừng, mía, cà tím  
 C. Ngô, hướng dương, mía, dâu tây  
 D. Lúa mì, cà chua, lạc
19. Hai cây A và B trồng trên cùng một diện tích, nhận thấy cây A ảnh hưởng xấu đến cây B. Cần bố trí thí nghiệm thế nào để chứng minh được điều đó ?  
 A. Trồng cây A và cây B riêng  
 B. Trồng cây A và cây B chung  
 C. Trồng cây A, cây B chung và trồng cây A, cây B riêng  
 D. Trồng cây A, cây B chung và trồng cây B riêng
20. Những cây mọc dưới tán lá khác với những cây cùng loài mọc ở nơi quang đãng ở chỗ  
 A. có các đốt dài hơn    B. có các đốt ngắn hơn  
 C. có thân to hơn    D. có thân to và đốt ngắn
21. Một quá trình sinh lí xảy ra trong cây sau khi được chiếu sáng bằng phổ ánh sáng đầy đủ hoặc bằng ánh sáng đỏ. Chất nào sau đây liên quan đến quá trình sinh lí đó ?  
 A. Diệp lục    B. Antôxianin  
 C. Phitôcrôm    D. Carôtenôit
22. Auxin hoạt động như một chất  
 A. kích thích ra lá và rụng quả    B. kích thích sinh trưởng chồi bên  
 C. ức chế sinh trưởng chiều cao    D. kích thích dẫn tế bào và ra rễ

23. Xitôkinin
- A. Ngăn chặn sự hoá già  
B. ức chế sự hình thành cơ quan mới  
C. phá hoại màng tế bào  
D. ức chế quang hợp
24. Gibêrelin **không** kích thích quá trình nào sau đây ?
- A. Nảy mầm hạt  
B. Sinh trưởng tế bào  
C. Ra hoa  
D. Ngủ nghỉ
25. Xitôkinin **không** kích thích quá trình nào sau đây ?
- A. Phân chia tế bào  
B. Sinh trưởng chồi bên  
C. Hình thành cơ quan mới  
D. Hoá già
26. AAB liên quan đến quá trình nào sau đây ?
- A. Mở khí khổng  
B. Ngủ, nghỉ  
C. Sinh trưởng tế bào  
D. Phân chia tế bào
27. Các chất kích thích sinh trưởng giảm, trong khi các chất ức chế tăng mạnh, trong thời kì sau
- A. cây đang sinh trưởng mạnh  
B. cây đã trưởng thành  
C. cây chuẩn bị ra hoa  
D. cây già cỗi
28. Florigen là một hợp chất có sự kết hợp của antezin với
- A. auxin  
B. xitôkinin  
C. gibêrelin  
D. êtilen
29. Điều nào sau đây đúng với khái niệm về biến thái ?
- A. Là sự thay đổi hình thái và sinh lí của động vật sau khi sinh (hay nở từ trứng)
- B. Là sự thay đổi cấu tạo cơ thể và sinh lí của động vật sau khi sinh (hay nở từ trứng)
- C. Là sự thay đổi hình thái và cấu tạo cơ thể của động vật sau khi sinh (hay nở từ trứng)
- D. Là sự thay đổi hình thái, cấu tạo cơ thể và sinh lí của động vật sau khi sinh (hay nở từ trứng)
30. Khái niệm về biến thái ở động vật nào sau đây **không đúng** ?
- A. Là sự thay đổi sinh lí của động vật sau khi sinh ra (hay nở ra từ trứng)
- B. Là sự thay đổi tập tính của động vật sau khi sinh ra (hay nở ra từ trứng)
- C. Là sự thay đổi hình thái của động vật sau khi sinh ra (hay nở ra từ trứng)
- D. Là sự thay đổi cấu tạo cơ thể của động vật sau khi sinh ra (hay nở ra từ trứng)

31. Điều nào sau đây đúng với đặc điểm biến thái ?
- A. Xảy ra chậm  
B. Xảy ra nhanh  
C. Xảy ra rất chậm  
D. Xảy ra rất nhanh
32. Biến thái hoàn toàn có ở các sinh vật nào sau đây ?
- A.Ếch, muỗi, bướm  
B. Chim bồ câu, thỏ, dê  
C. Châu chấu, gián đất, đế  
D. Cánh cam, bướm cải, ruồi
33. Động vật nào sau đây có biến thái không hoàn toàn trong quá trình phát triển cá thể ?
- A.Ếch, muỗi, cào cào  
B. Chim bồ câu, thỏ, dê  
C. Châu chấu, gián đất, đế  
D. Cánh cam, bướm cải, ruồi
34. Đặc điểm nào sau đây đúng với sự biến thái hoàn toàn trong quá trình phát triển cá thể ?
- A. Ấu trùng phát triển hoàn thiện, giống con trưởng thành  
B. Ấu trùng phát triển hoàn thiện, khác nhiều so với con trưởng thành.  
C. Ấu trùng phát triển chưa hoàn thiện, tương đối giống con trưởng thành  
D. Ấu trùng phát triển chưa hoàn thiện, khác nhiều so với con trưởng thành
35. Đặc điểm nào sau đây đúng với sự biến thái không hoàn toàn trong quá trình phát triển cá thể ?
- A. Ấu trùng phát triển hoàn thiện, giống con trưởng thành  
B. Ấu trùng phát triển hoàn thiện, khác nhiều so với con trưởng thành.  
C. Ấu trùng phát triển chưa hoàn thiện, tương đối giống con trưởng thành  
D. Ấu trùng phát triển chưa hoàn thiện, khác nhiều so với con trưởng thành
36. Không có biến thái sau khi sinh ở các sinh vật nào sau đây ?
- A.Ếch, muỗi, cào cào  
B. Chim bồ câu, thỏ, dê  
C. Châu chấu, gián đất, đế  
D. Cánh cam, bướm cải, ruồi
37. Điều nào đúng với cơ chế phát triển của ấu trùng có biến thái không hoàn toàn ?
- A. Ấu trùng hoàn thiện lại toàn bộ cơ thể  
B. Ấu trùng lột xác nhiều lần để lớn lên  
C. Ấu trùng không thay thế các mô và cơ quan cũ  
D. Ấu trùng hình thành các mô và cơ quan mới thay thế

38. Điều nào đúng với cơ chế phát triển của ấu trùng có biến thái hoàn toàn ?
- Ấu trùng hoàn thiện lại toàn bộ cơ thể
  - Ấu trùng lột xác nhiều lần để lớn lên
  - Ấu trùng không thay thế các mô và cơ quan cũ
  - Ấu trùng hình thành các mô và cơ quan mới thay thế
39. Đặc điểm nào sau đây đúng với hoocmôn tuyến yên ?
- Kích thích chuyển hoá tế bào và sinh trưởng phát triển cơ thể
  - Kích thích tăng phát triển cơ xương ; tăng cường tổng hợp prôtêin
  - Kích thích phân hoá tế bào để hình thành các đặc điểm sinh dục phụ
  - Kích thích phân chia tế bào, tăng kích thước tế bào, tăng tổng hợp prôtêin
40. Đặc điểm nào sau đây đúng với chức năng của hoocmôn tuyến giáp ?
- Kích thích sinh trưởng và phát triển mạnh ở giai đoạn dậy thì
  - Kích thích chuyển hoá tế bào và sinh trưởng phát triển cơ thể
  - Kích thích tăng phát triển cơ xương ; tăng cường tổng hợp prôtêin
  - Kích thích phân chia tế bào, tăng kích thước tế bào, tăng tổng hợp prôtêin
41. Đặc điểm nào sau đây chỉ đúng với chức năng của hoocmôn testostêrôn ?
- Kích thích tổng hợp prôtêin nhanh và phát triển cơ bắp
  - Kích thích tăng phát triển cơ xương ; tăng cường tổng hợp prôtêin
  - Kích thích phân hoá tế bào để hình thành các đặc điểm sinh dục phụ
  - Kích thích phân chia tế bào, tăng kích thước tế bào, tăng tổng hợp prôtêin
42. Đặc điểm nào sau đây đúng với chức năng của hoocmôn tuyến sinh dục ?
- Kích thích chuyển hoá tế bào và sinh trưởng phát triển cơ thể
  - Kích thích tăng phát triển cơ xương ; tăng cường tổng hợp prôtêin
  - Kích thích phân hoá tế bào để hình thành các đặc điểm sinh dục phụ
  - Kích thích phân chia tế bào, tăng kích thước tế bào, tăng tổng hợp prôtêin
43. Đặc điểm nào sau đây chỉ đúng với chức năng của hoocmôn ecđixon ?
- Kích thích quá trình gây lột xác ở sâu bướm
  - Ức chế quá trình sâu biến thành nhộng và bướm
  - Kích thích quá trình sâu biến thành nhộng và bướm
  - Kích thích phân hoá tế bào hình thành đặc điểm sinh dục phụ

44. Điều nào sau đây đúng với chức năng của hoocmôn ecđixơn và juvenin ?
- Juvenin kết hợp với ecđixơn gây lột xác ở sâu bướm
  - Juvenin giảm, ức chế biến đổi sâu thành nhộng và bướm
  - Juvenin kết hợp với ecđixơn ức chế nhộng biến thành bướm
  - Juvenin tăng, kết hợp với ecđixơn gây biến đổi nhộng thành bướm
45. Đặc điểm nào sau đây chỉ đúng với chức năng của hoocmôn juvenin ?
- Ức chế quá trình lột xác ở sâu bướm
  - Kích thích quá trình lột xác ở sâu bướm
  - Ức chế quá trình sâu biến thành nhộng và bướm
  - Kích thích quá trình sâu biến thành nhộng và bướm
46. Hoocmôn điều hoà sự phát triển thể hiện ở những quá trình nào ?
- Điều hoà sự biến thái
  - Điều hoà chu kì kinh nguyệt
  - Điều hoà sự tạo thành các tính trạng sinh dục thứ sinh
  - Cả A, B và C
47. Tương quan hoocmôn nào "kích thích biến đổi sâu thành nhộng và bướm" đúng ?
- Tăng tiết juvenin và tăng ecđixơn
  - Giảm tiết juvenin và giảm ecđixơn
  - Ngừng tiết juvenin và tăng ecđixơn
  - Tăng tiết Juvenin và ngưng tiết ecđixơn
48. Đặc điểm nào sau đây **không đúng** với chức năng của hoocmôn ecđixơn ?
- Kích thích quá trình lột xác ở sâu bướm
  - Kích thích quá trình sâu biến thành nhộng
  - Kích thích quá trình nhộng biến thành bướm
  - Ức chế quá trình sâu biến thành nhộng và bướm
49. Đặc điểm nào sau đây **không đúng** với chức năng của hoocmôn tuyến yên ?
- Kích thích phân chia, tăng kích thước tế bào, tăng prôtêin
  - Kích thích tăng phát triển cơ xương ; tăng tổng hợp prôtêin
  - Kích thích chuyển hoá tế bào và sinh trưởng phát triển cơ thể
  - Kích thích phân hoá tế bào hình thành đặc điểm sinh dục phụ

50. Điều nào sau đây **không đúng** với chức năng của hoocmôn tuyến giáp ?
- Kích thích phân chia, tăng kích thước tế bào, tăng prôtêin
  - Kích thích tăng phát triển cơ xương ; tăng tổng hợp prôtêin
  - Kích thích phân hoá tế bào hình thành đặc điểm sinh dục phụ
  - Kích thích chuyển hoá tế bào và sinh trưởng phát triển cơ thể
51. Điều nào sau đây đúng với chức năng của tirôxin tuyến giáp ?
- Hoocmôn gây biến thái ở ếch
  - Trong thành phần có iôt là khoáng thiết yếu
  - Kích thích chuyển hoá tế bào và sinh trưởng phát triển cơ thể
  - Cả A, B và C
52. Điều nào sau đây **không đúng** với chức năng của oestrôgen ?
- Kích thích tăng phát triển cơ xương
  - Tăng cường tổng hợp prôtêin và phát triển cơ bắp
  - Kích thích sinh trưởng và phát triển mạnh ở giai đoạn dậy thì
  - Kích thích phân hoá tế bào hình thành đặc điểm sinh dục phụ
53. Điều nào sau đây **không đúng** với testostêrôn ?
- Hoocmôn gây biến thái
  - Kích thích tăng phát triển cơ xương
  - Tăng cường tổng hợp prôtêin và phát triển cơ bắp
  - Kích thích phân hoá tế bào hình thành đặc điểm sinh dục phụ
54. Điều nào sau đây đúng với hoocmôn juvenin ?
- Juvenin tăng, ức chế quá trình lột xác ở sâu bướm
  - Juvenin giảm, kích thích quá trình lột xác ở sâu bướm
  - Juvenin tăng, ức chế quá trình sâu biến thành nhộng và bướm
  - Juvenin tăng, kích thích quá trình sâu biến thành nhộng và bướm
55. Điều nào sau đây đúng với hoocmôn ecdixon ?
- Ecdixon ức chế quá trình lột xác ở sâu bướm
  - Ecdixon giảm, kích thích quá trình lột xác ở sâu bướm
  - Ecdixon ức chế quá trình sâu biến thành nhộng và bướm
  - Ecdixon kích thích lột xác ở sâu, biến sâu thành nhộng và bướm
56. Tương tác hoocmôn ecdixon và juvenin nào sau đây đúng ?
- Juvenin giảm, ức chế biến đổi sâu thành nhộng và bướm
  - Juvenin kết hợp với ecdixon biến đổi nhộng thành bướm
  - Juvenin kết hợp với ecdixon, ức chế nhộng biến thành bướm
  - Juvenin tăng, kết hợp với ecdixon biến đổi nhộng thành bướm